

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2025

"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Lê Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc "xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Tô Yến V. Sinh năm: 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, Trần Văn B, khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Ông Nghiêm Gia H. Sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B P, khóm C, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau) vào ngày 27/3/2025 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42. Quá trình chung sống vợ chồng phá sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện mâu thuẫn của ông bà đã không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Do đó, chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có một con chung tên Nghiêm Bảo A, sinh ngày 10/10/2023, hiện con đang sống với anh H, khi ly hôn

chị đồng ý giao con cho anh H nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

-Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nghiêm Gia H: mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh H tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa xét xử nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do và không gửi văn bản ý kiến về các vấn đề chị V yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Tô Yến V xin ly hôn với anh Nghiêm Gia H được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa xét xử anh H vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị V trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H.

Nhận thấy, mâu thuẫn của anh chị chủ yếu xuất phát từ trong đời sống hàng ngày, không còn tiếng nói chung, mối quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị V cho rằng hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống từ tháng 7/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

Đối với anh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh về các vấn đề chị V yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân phải xuất phát từ sự thương yêu, chia sẻ, quan tâm nhau, cùng nhau xây dựng thì cuộc sống hôn nhân mới đạt được mục đích. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị V tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V cho chị được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có một con chung tên Nghiêm Bảo A, sinh ngày 10/10/2023, hiện con đang sống với anh H, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tô Yến V cho chị V ly ly hôn với anh Nghiêm Gia H.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nghiêm Bảo A, sinh ngày 10/10/2023 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị V không thực hiện cấp dưỡng nuôi con đúng như thỏa thuận nêu trên, thì kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị V còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Tô Yến V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/7/2025 chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0011740 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

-Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng, chị V phải nộp (chưa nộp).

6/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ú

